

CÓ MA HAY KHÔNG ?

Hoang Phong

---o0o---

Nguồn

<http://thuvienhoasen.org>

Chuyển sang ebook 16-8-2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

1. Phần thứ nhất : Định nghĩa về Ma
2. Phần thứ hai : Bàn về Ma

---o0o---

Có Ma hay không có Ma ? Ma là gì ? Ma ở đâu ? Ma có làm hại được ta hay không ? Phải trừ Ma như thế nào ?... Đó là những câu hỏi có thể nêu lên cho ta, vì trong số chúng ta đây, có thể có người chưa hề « gặp Ma » bao giờ, nên tò mò cũng muốn biết xem Ma ra thế nào, hoặc có người đã từng « thấy Ma » nên vẫn còn bị Ma ám ảnh, muốn biết xem cái thấy của mình, hay là cái con Ma đó có thật hay không.

Vậy ta hãy xem quan điểm của Phật giáo về Ma như thế nào. Tôi xin trình bày bài viết ngắn này thành hai phần. Một phần nặng về định nghĩa và lý thuyết dựa theo Kinh điển, một phần « bàn rộng » và « tán rộng » những gì đã ghi trong Kinh sách. Dù sao, đây cũng là một bài viết ngắn, dưới hình thức một bài báo, không có chủ đích giải quyết hết vấn đề và thật sự ra cũng khó rút bỏ hay đuổi bỏ con Ma ra khỏi đầu chúng ta lắm.

---o0o---

1. Phần thứ nhất : Định nghĩa về Ma

Ma là gì ? Chữ Ma do chữ Phạn Mâra mà ra. Tiếng Tây tạng là bDud, tiếng Nhật là Hajun, tiếng Hán là Mo, nhưng người Trung hoa thường âm từ tiếng Phạn và gọi là Ma-la, vẫn r không có trong tiếng Trung hoa nên người Trung hoa thường gọi là Ma-la thay vì là Ma-ra. Kể dài dòng ra như thế để thấy rằng không phải chỉ có người Việt Nam ta mới « thấy » Ma.

Kinh sách định nghĩa chữ Ma (Mâra) là « Quỷ sứ cám dỗ », một thứ « Quỷ tinh ranh » tượng trưng cho những xu hướng tâm thần bấn loạn và lầm lẫn, cản trở con đường tu tập của một hành giả.

Trong Phổ diệu Kinh (Latitavistara), bộ Kinh kể lại cuộc đời của Đức Phật, cho biết Ma đã từng dùng mọi xảo thuật ma quái để quấy nhiễu và cản trở không cho Vị Phật tương lai là Thích Ca Mâu Ni đạt được Giác ngộ. Trong đêm trước khi Ngài thành Phật, Ma dẫn ba con ma nữ đến quyến rũ Ngài, lại đưa ma quân đến để ném đá như mưa vào Đức Phật. Ma đòi Phật phải nhường ngai lại cho hắn, vì hắn nhất định bảo rằng không có gì chứng nhận Phật đã đạt được Giác ngộ. Phật liền dùng tay phải chạm xuống mặt đất, mặt đất liền bị chấn động và rung chuyển âm âm, chứng minh cho sự Giác ngộ đích thực của Ngài. Ma liền biến mất như bị phù phép vậy.

Như vừa kể trên đây, ta có ma nữ, ma quân... vì thế ta cũng có Ma vương. Ma vương cũng là cách dịch khác của chữ Mâra. Ma vương là Vua các loài Thiên ma, ngụ ở cảnh trời gọi là Tha-hoá Tự-tại thiên (Paranirmitavasavartin), tức là cảnh trời thứ sáu trong cõi Dục giới, tức là cảnh giới thấp nhất trong Tam giới. Ma vương có phép thần thông, chuyên dùng ma thuật để phá rối, ngăn cản sự tu tập của những vị Bồ-tát. Ma vương còn có tên là Ma vương Ba-tuần, tức là tên của Tha-hoá Tự-tại thiên vương.

Vậy theo Kinh sách, có bao nhiêu thứ Ma tất cả ? Thật ra Ma nhiều lắm, nhưng tựu trung được phân loại ra làm bốn thứ Ma. Cách phân loại lại khác biệt nhau giữa Thừa Kinh điển (Sûtrayâna) và Kim cương thừa (Vajrayâna). Vì thế cộng lại có đến tám thứ Ma (Bát ma).

Theo Thừa Kinh điển (Sûtrayâna) bốn loại Ma (Tứ ma) là :

1. Ma của cấu hợp (Skandhamâra) : đó là thứ ma quái làm cơ sở cho khổ đau và cái chết mà ta phải gánh chịu trong cõi luân hồi. Con ma đó gọi là « con ma của cái chết ». Kinh sách tiếng Hán gọi là Âm ma, Uẩn ma, hay Ngũ chủng ma.

2. Ma của dục vọng (Klêsamâra) : bao gồm những dục vọng, ham muốn, thèm khát, đẩy ta vào những hành vi tiêu cực, tạo ra nghiệp xấu, thu ngắn kiếp nhân sinh, đưa ta vào vòng khổ đau của cõi luân hồi. Đó là « con ma gây ra cái chết », kinh sách gốc Hán gọi là Phiền não ma.

3. Ma của thần chết (Mrtyumâra) : đó là sự hủy hoại, cứu cánh tất nhiên của sự sinh, hậu quả của bản chất cấu hợp của mọi hiện tượng, tức là hiện tượng Vô thường. Con ma này có tên là « con ma vô thường », kinh sách tiếng Hán gọi là Tử ma.

4. Ma của những con trời (Devaputramâra) : bao gồm những thứ ma làm cho ta đãng trí, phân tâm, xúi dục ta bám níu vào ảo giác của những vật thể bên ngoài, cản trở sự tu học. Đó là « con ma bán loạn », kinh sách tiếng Hán gọi là Tha-hoá Tự-tại Thiên tử ma, gọi tắt là Thiên ma, tức thân thánh tay sai của Thiên-hóa Tự tại vương.

Theo Kim cương thừa (Vajrayâna) bốn thứ Ma lại được định nghĩa như sau :

1. Ma xiềng xích (tiếng Tây tạng : thogs-bcas-kyi bdud) : con Ma này rất hung tợn và lộ liễu, gây ra phiền não, binh tật và chướng ngại bên ngoài. Đây là con Ma của sự bám níu và ghét bỏ đối với những vật thể và hiện tượng chung quanh. Kinh sách tiếng Hán gọi là Phiền não ma.

2. Ma thả lỏng (tiếng Tây tạng : thogs-med-kyi bdud) : đó là ba thứ nọc độc chính và năm thứ nọc độc phụ, tức là những dục vọng chính yếu và thứ yếu, những tư tưởng hay tư duy bán loạn chưa được khắc phục, xâm chiếm tâm thức ta và gây ra khổ đau. Kinh sách gốc tiếng Hán gọi là Tâm ma.

3. Ma khánh hỷ (tiếng Tây tạng : dga'-brod-kyi bdud) : đó là con ma đội lốt hân hoan, vui thích, con ma của sự tự mãn, tự đại, thỏa mãn với chính mình, xem mình là đặc biệt hơn cả mọi người, bám níu vào những « kết quả » và « kinh nghiệm » thiền định của mình, cho đây là đúng và trở nên hãnh diện. Kinh gốc tiếng Hán gọi là Thiện căn ma.

4. Ma kiêu căng (tiếng Tây tạng : snyems-byed-kyi bdud) : đó là ma ngạo mạn, tự mãn, tự kiêu. Đây là bản chất căn bản của con ma mang tên là cái « tôi », cái « ngã ». Kinh gốc tiếng Hán gọi là Tam muội ma.

Có sách còn phân chia ra làm mười thứ Ma (Thập ma), như vậy ngoài tám thứ ma đã kể trên còn có :

Thiện trí thức ma : tức là những kẻ thông hiểu được đạo lý, nhưng tham tiếc đạo lý ấy mà giữ nguyên cho mình, chẳng chỉ dạy cho kẻ khác.

Bồ-đề Pháp-trí ma : là những kẻ tuy đã phát lộ được trí tuệ, nhưng vẫn còn chấp trước làm che lấp mất chính đạo.

Đã nói đến danh từ và định nghĩa thì cũng mạn phép người đọc kể ra cho hết :

Ma cảnh : khung cảnh do ma quái tạo ra để phỉnh gạt và ngăn trở người tu hành.

Ma chướng : những chướng ngại, ngăn chận việc tu hành và sự thăng tiến của trí tuệ.

Ma duyên : còn gọi là ác duyên, tức là những xui khiến đưa đến nghịch cảnh, bất lợi hay độc hại.

Ma đàn : là sự bố thí của ma, không phải là của người. Đó là sự bố thí của những kẻ mang lòng tà, lòng tham, cầu danh, cầu lợi mà bố thí, sợ oai lực của ma quỷ mà bố thí, muốn tránh tai nạn mà bố thí. Chữ này nghịch nghĩa với chữ Phật đàn, tức là bố thí mà không biết là đã bố thí, không biết bố thí cái gì và bố thí cho ai, bố thí chỉ vì lòng từ bi vô biên mà thôi. Bố thí như thế còn gọi là Bố thí Ba-la-mật.

Ma đạo : đường đi của ma, chốn lui tới của ma, còn gọi là ma giới, tức cảnh giới của ma.

Ma lực : sức mạnh tiêu cực, kích động những hành vi xấu hay hung ác.

Ma nghiệp : nghiệp ác.

Ma ngoại : là những kẻ phỉ báng, chê bai Đạo pháp.

Ma Phạm : (Mâra hay Brâma) tức là Ma vương ở cõi Phạm vương, gọi tắt là Ma Phạm. Chữ Ma vương đã được giải thích trên đây, đó là Thiên-hoá Tự tại vương, còn Ma Phạm hay Phạm vương hay Phạm thiên vương là Chúa tể của cõi Ta-bà này, quyền lực của Ma Phạm vượt lên đến chỗ cao nhất trong cõi Sắc giới, cai quản và điều hành cả thế giới này. Kinh điển còn gọi « Ngài » là Ngọc Hoàng Thượng đế.

Ma thiên : phép thiên định tà ma, sai lầm, liên hệ với ma quỷ, đi ngược với chánh đạo.

Ma thuật : nói chung là những hành vi mê tín, dị đoan, phản khoa học.

Ma sự : chữ này rắc rối lắm, đại cương là những sự việc, những hành vi sai lầm, ngăn cản sự tu học và con đường chánh Pháp. Kẻ thực thi ma sự, là những kẻ chạy theo lục trần : yêu sắc đẹp, thích tiếng êm tai, ưa thích mùi thơm, miếng ngon, thích đụng chạm và sờ mó những gì ưa thích, ước mong những cảnh hưởng thích nghi. Ma sự cũng là việc làm của những người tu hành phá giới, chạy theo danh lợi, sắc dục. Ma sự cũng có thể dùng để chỉ người ngồi thiền mà ngủ gục, bám vào những cảnh hiện ra khi thiền, cảm thấy bán loạn, thấy cảnh dữ mà bỏ thiền. Người xuất gia mà thực thi ma sự tức là còn ham thích luận bàn thế sự, chiến tranh, tình yêu nam nữ, xu nịnh những hàng cư sĩ hay người lui tới chùa có của cải, cúng dường nhiều, hoặc vướng vào phép bói toán, đoán số mệnh, ếm ma, trừ quỷ...

---o0o---

2.Phần thứ hai : Bàn về Ma

Trên đây là những gì Kinh sách nói về Ma, định nghĩa và phân loại về Ma. Dựa trên đó ta thử phân tích, tổng kết, tìm hiểu thêm về Ma, xem Ma ra sao, Ma thật sự là cái gì ? Tiếp theo, ta rút tĩa từ những phân tích ấy, từ những hiểu biết ấy để ứng dụng vào cách cư xử và thái độ của ta đối với Ma.

Ma hay Mâra là một biểu tượng trong Phật giáo và cả Ấn độ giáo, dùng để chỉ một vị trời hay vị một thần đứng vào hàng đầu, cao siêu và mạnh hơn hết, giống như định nghĩa của chữ Ma Phạm vừa nói trên đây. Tên của Ma có nghĩa là thần chết. Ma là chúa tể của mọi dục vọng, thèm khát, ham muốn, mọi thứ khoái lạc do thân xác. Đó là Chủ nhân ông của thế giới vật chất và hiện tượng. Trọng trách và bổn phận của người Chủ nhân ông này là phải điều khiển và canh chừng sự vận hành của thế giới đang diễn biến chung quanh ta.

Ma không những tượng trưng cho dục vọng hiển hiện như vừa kể mà còn tượng trưng cho những thèm khát tiềm ẩn bên trong ta, không bộc lộ ra ngoài, chúng thuộc về bản năng, phát sinh từ những tâm thức có thể rất tinh khiết, từ những nghiệp sâu kín và những cấu hợp của thân xác. Con Ma

này nằm trong thịt da của ta, trong tâm thức ta, trong sự vận hành của cơ thể ta.

Ma còn mang một cái tên nữa mà ít Kinh sách nói đến, đó là con ma Ái dục (Kâma, xin đừng lầm lộn với karma), đó là sự yêu mến, lòng yêu thương, nôm na là tình yêu. Con ma Ái dục ấy là một thứ bản năng, tinh anh của sự sống, luôn luôn « canh chừng » và « chăm lo » cho ta. Con Ma đó hiển hiện một cách tuyệt vời, thật đẹp, nó làm phát sinh ra mọi hình tướng. Con ma đó hiển dăng cho những hình tướng biến động do chính nó tạo ra, mọi thứ lạc thú và mọi cảnh giới tuyệt đẹp thuộc vào thế giới luân hồi, tạo ra mọi thứ hạnh phúc của thế tục.

Vấn đề mấu chốt và gay go là Ma không bao giờ chú ý đến hậu quả của những thứ mà nó đã tạo ra. Nó rất hào phóng, cho không tiếc tay, tham bao nhiêu nó cũng cho, « yêu » hay « bám níu » bao nhiêu nó cũng sẵn sàng tiếp tay. Nhưng hậu quả của những ảo giác ấy do nó đem tặng cho ta chỉ là khổ đau mà thôi. Điều này Ma không cần biết. Ma cho ta lạc thú, nhưng đồng thời cũng tập cho ta thêm khát lạc thú. Điều này có nghĩa là Ngũ uẩn quen dần với với những lạc thú ấy, lệ thuộc vào những lạc thú ấy và bị kích động bởi những lạc thú ấy. Ma vừa là kẻ sáng tạo và đồng thời cũng là kẻ phá hoại là như thế đó.

Khi nhìn Ma dưới khía cạnh này, ta sẽ hiểu ngay là ma ở đâu. Ma ngự trị chính trong đầu của ta. Ma nằm sẵn trong tâm thức ta, trong da thịt ta, trong sự vận hành của thân xác và tâm trí ta. Nói cách khác Ma không nằm bên ngoài ta, không có ta thì cũng không có Ma. Ma quân hay những đạo binh ma chính là sự thèm khát nhục dục, chán nản, buồn bực, đói khát, bám níu, tham lam, chiếm giữ, lừa dối, sợ hãi, nghi ngờ, hận thù, tiện nghi, kiêu căng, tự kiêu, yêu thương một cách ích kỷ, tự mãn với cái « tôi » của chính mình v.v. và v.v. Tất cả những thứ này được Kinh sách phân ra làm tám thứ hay mười thứ ma : Uẩn ma, Phiền não ma, Tử ma, Thiên ma, Tâm ma, Thiện căn ma, Tam muội ma... như đã đề cập trong phần thứ nhất của bài viết.

Để tránh cách nói tổng quát, siêu hình của giới trí thức hay học giả, ta thử đưa ra một vài ví dụ thực tiễn hơn của những con người bình dị như chúng ta đây. Chẳng hạn khi ta bước vào một căn phòng tối, ta thấy trong một góc phòng có một con Ma, tóc xõa, mặt xanh mét, đang nhe răng trợn mắt,... và cười với ta. Nếu ta bình thản, từ tốn, không khiếp sợ, tiến thẳng đến con Ma, ta sẽ không thấy nó khi ta đến gần. Vì đây chỉ là những

ảo giác do ta tạo ra trong đầu hay do bóng tối mờ ảo nuôi thêm trí tưởng tượng của ta. Nếu như ta vẫn « không dám » tiến đến gần, ta cứ bật đèn lên, thì con Ma cũng biến mất. Nhưng nếu ngược lại, ta hét lên một tiếng, « vất giò lên cổ » mà chạy, thì nhất định con Ma sẽ đuổi theo, và nhất định ta sẽ không thể nào chạy nhanh hơn nó được, vì chính ta công nó mà chạy. Nó ở trong đầu của ta, trong thân xác đang nổi da gà của ta. Tệ hơn nữa, có thể ta lại đem chuyện « thấy ma » ấy mà vừa thờ hỏn hển, vừa kể như thật với người khác, tức là ta giới thiệu con Ma mà ta thấy cho một người thứ hai. Người này có thể vừa thích thú vừa sợ sệt mà đón rước nó, đem cất giữ nó vào trong đầu. Người này lại kể cho người thứ ba, người thứ ba lại kể cho người thứ tư. Mỗi lần như vậy thì con ma mà ta thấy lại trở nên hung tợn hơn và khiếp đảm hơn một chút, mắt nó trợn to hơn, răng nó dài hơn, và nó cười rùng rợn hơn. Biết đâu sau một vòng, người nghe sau cùng lại vô tình kể lại cho ta nghe về con ma này, có thể ta còn sợ nó hơn cả con ma ta từng thấy « thật » trước đây.

Phật có đưa ra một ví dụ dễ hiểu. Khi bước ngang ngưỡng cửa lúc nhá nhem tối, ta thấy một con rắn. Ta hoảng hốt và giật lùi lại. Nhưng nhìn kỹ thì đấy chỉ là một cuộn dây thừng. Con rắn ở trong đầu ta. Con Ma cũng ở trong đầu ta là như vậy.

Khi ta ngủ mê, ta thường chiêm bao « thấy ma ». Ta hét lên hay la ú ớ...Giật mình thức dậy, ta không thấy ma. Khi ngủ, ta nhắm mắt, nằm trên giường và trong gian phòng tối om, làm gì ta có thể dùng mắt mà thấy được. Cái thấy ấy là do tâm thức của ta thấy, hình ảnh con ma hiện lên từ tiềm thức ta, từ nơi a-lại-da-thức (âlayavijnâna) của ta, sinh khởi từ những xúc cảm bấn loạn và tiềm ẩn trong ta, từ những nghiệp sâu kín của ta.

Tóm lại, và cũng xin lập lại, con Ma nằm trong tâm thức ta, trong tâm trí ta và trong tâm linh ta. Tại sao ? Vì Ma được sinh ra từ những tư tưởng của ta. Nó chính là Chủ nhân ông của mọi tư tưởng. Chính nó, xuyên qua quá trình vận hành của ngũ uẩn (skanha), đã làm phát sinh ra tư tưởng của chính ta. Những tư tưởng đó gồm có dục vọng và thèm khát, lôi theo những hành vi nhắm vào mục đích làm thoả mãn những thèm khát và dục vọng đó. Hậu quả đưa đến là khổ đau. Trong đầu ta, Ma luôn luôn nhắc nhở ta phải bảo vệ cái tôi, cái ngã của ta, và tùy theo từng người, nó dùng cách quát nạt, ra lệnh hay vỗ về bằng những tiếng êm ái hay hét lên the thé..., mục đích để in đậm trong tâm trí ta sự hiện diện của cái ngã.

Ma là cái ngã đang thống trị ta, làm cho ta tham lam, ích kỷ, xúi dục ta, nịnh hót ta, biến ta thành đôn mạt, nói dối và quỷ quyệt. Ma không phải chỉ biết dọa nạt suông mà thôi. Những hành vi của Ma làm phát sinh ra Thế giới luân hồi (Samsara). Thế giới luân hồi nằm trong sự kiềm tỏa của Ma, và Ma lại nằm trong tâm thức của ta. Vì thế có thể nói Ma chính là một hình thức của Vô minh hay một cách nói để so sánh với Vô minh. Chính Ma đã tung hoành trong tâm thức ta, tạo ra u mê, lầm lẫn và khổ đau. Chính Ma kích động để ta tạo nghiệp.

Chu kỳ của sự sống là cách vận hành của bánh xe luân hồi do Ma tạo ra, và đó cũng là sự vận chuyển của cái ngã. « Tỉnh thức » hay « Giác ngộ » tức là nhận thức được quá trình đó, sự vận chuyển đó là không thật, chúng chỉ là ảo giác, chỉ là Ma, chỉ là Vô minh mà thôi.

Tóm lại và để kết luận, ta không thể đuổi con Ma ra khỏi phòng, ta cũng không thể chạy trốn nó được, mà ta phải đuổi con Ma ra khỏi đầu ta. Ta không thể dùng bùa chú, phù phép hay nghi lễ để đuổi Ma. Ta phải đuổi Ma bằng cách tu tập, bằng cách khắc phục Vô minh, đem đến cho ta một tâm linh minh mẫn, an bình, trong sáng và rạng rỡ, không còn bóng dáng một con Ma nào cả.

Hoang Phong, 14.12.06

---o0o---
Hết